



**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

*Lô A2, Cụm Công nghiệp Nhơn Bình, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Đt: 056.3848488 – Fax: 056.3848588 – Website: www.pce.vn*

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

Quy Nhơn, tháng 3 năm 2016

MỤC LỤC

I.	Nội quy cuộc họp và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu	1
II.	Báo cáo tình hình hoạt động năm 2015 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016	4
-	Báo cáo tình hình hoạt động năm 2015	4
-	Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016.....	8
III.	Báo cáo của Hội đồng quản trị	12
IV.	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016	15
-	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015.....	15
-	Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016.....	17
V.	Tờ trình về việc phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty	18
VI.	Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch năm 2016	19
VII.	Báo cáo tài chính năm 2015	20
VIII.	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016	24
	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015	24
	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016.....	25
IX.	Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.....	26

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
13:00 - 13:30	Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông	30'
13:30 - 13:35	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông báo nội quy ĐH	5'
13:35 - 13:40	Báo cáo của Tổ kiểm tra tư cách cổ đông	5'
13:40 - 13:45	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký Đại hội	5'
13:45 - 13:50	Khai mạc Đại hội Thông qua Chương trình nghị sự Đại hội Thông qua Danh sách Tổ kiểm phiếu	5'
13:50 - 14:00	Báo cáo của Giám đốc về hoạt động năm 2015 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016	15'
14:00 - 14:10	Báo cáo của Hội đồng quản trị	10'
14:10 - 14:20	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 và Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016	10'
14:20 - 14:25	Tờ trình về việc phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty	5'
14:25 - 14:35	HĐQT và BKS đương nhiệm phát biểu kết thúc nhiệm kỳ	5'
14:35 - 14:45	Công tác bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2020: - Thông qua Quy chế bầu cử - Thông qua Tờ trình về danh sách bầu cử - Hướng dẫn thực hiện việc bầu cử theo quy chế - ĐHĐCĐ bỏ phiếu bầu HĐQT, BKS	10'
14:45 - 15:00	<i>Giải lao</i>	15'
15:00 - 15:10	Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2015 Kế hoạch tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2016	10'
15:10 - 15:20	Báo cáo tài chính năm 2015 và Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2015 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2016	10'
15:20 - 16:00	Thảo luận, trả lời chất vấn	40'
16:00 - 16:05	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử HĐQT, BKS	5'
16:05 - 16:15	ĐHĐCĐ tặng hoa chúc mừng HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới và cảm ơn HĐQT, BKS nhiệm kỳ cũ	10'
16:15 - 16:35	Phát biểu của Lãnh đạo TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí	20'
16:35 - 16:40	Công bố kết quả kiểm phiếu	5'
16:40 - 16:45	Thông qua Nghị quyết Đại hội	5'
16:45 - 16:50	Kết luận và cảm ơn Đại hội	5'
16:50 - 17:00	Bế mạc Đại hội	10'

PHẦN I

NỘI QUY ĐẠI HỘI VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ pháp luật.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức đại hội an toàn, trật tự và vì lợi ích tổng thể.

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự đại hội có trang phục nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách Đại biểu dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
5. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

Sau khi Tổ kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra, xác định số lượng Cổ đông có mặt và thỏa mãn các điều kiện để tổ chức, đại hội sẽ được khai mạc và Đoàn Chủ tịch điều khiển phiên họp.

1. Thông báo nội quy, giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký.
2. Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Tổ kiểm phiếu.
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.
3. Báo cáo trước đại hội những nội dung của phiên họp.
Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.
4. Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.

Sau khi Ban Lãnh đạo Công ty báo cáo đại hội các nội dung phiên họp, Đoàn Chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

- Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi Đoàn Chủ tịch lần lượt báo cáo xong các nội dung của đại hội.
- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại đại hội cần điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do Ban tổ chức đại hội cung cấp), gửi cho Tổ thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn Chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu đại hội được đăng tải trên website www.pce.vn, đề nghị Cổ đông nghiên cứu trước, chuẩn bị câu hỏi và gửi trước cho Ban tổ chức đại hội.
- Đoàn Chủ tịch chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.

- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội, sẽ được Tổ thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả Cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi Cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó nộp lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội.

Riêng về biểu quyết để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông điền Phiếu bầu cử theo quy định và hướng dẫn tại Quy chế bầu cử HĐQT, BKS.

3. Thời điểm biểu quyết:

Ngay sau khi kết thúc phần thảo luận, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

Riêng về biểu quyết để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông bỏ Phiếu bầu cử ngay sau khi hoàn tất phần về công tác bầu cử.

4. Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu bầu HĐQT, BKS, kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình diễn ra Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của Cổ đông trình Đoàn Chủ tịch.
3. Soạn thảo biên bản ĐHĐCĐ và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU

- 1.** Phổ biến thể lệ và nguyên tắc biểu quyết.
- 2.** Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- 3.** Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.
- 4.** Nhanh chóng thông báo cho Tổ Thư ký kết quả biểu quyết và bầu cử.

Trên đây là toàn bộ Nội quy Đại hội và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

PHẦN II
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015
VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2015

- Biến đổi khí hậu đang ngày càng tác động xấu đến nền kinh tế của Việt Nam, đặc biệt là đối với sản xuất nông nghiệp. Tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên, hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa lũ bất thường, nắng nóng và hạn hán đã xảy ra thường xuyên hơn với mức độ ngày càng nghiêm trọng.
- Biến đổi khí hậu cũng đã làm mất trắng nhiều diện tích cây trồng và làm giảm năng suất của nhiều loại cây chủ lực trong khu vực như cà phê, tiêu, lúa và hoa màu, nhiều vùng đã phải chuyển đổi cây trồng có giá trị thấp hơn do không đủ nguồn nước tưới.
- Bên cạnh đó, giá nông sản giảm, đặc biệt là cà phê có thời điểm đã xuống gần mức thấp nhất trong vòng 2 năm qua, nhiều diện tích cây cao su đã và đang bị chặt bỏ do không hiệu quả làm cho người nông dân gặp rất nhiều khó khăn và ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng tái đầu tư cho vụ mới. Việc thu hồi công nợ và tình hình tài chính của các đơn vị kinh doanh phân bón cũng rất khó khăn.
- Thị trường phân bón năm 2015 nhiều biến động với nhu cầu giảm khoảng trên 20%, trong khi đó nguồn cung lại không ngừng tăng. Đặc biệt là những tháng cuối năm, lượng phân bón nói chung và phân urê đã được nhập về khu vực với khối lượng tăng đột biến, tình trạng cạnh tranh gay gắt và giá hầu hết các mặt hàng phân bón đều giảm trước khi bước vào vụ Đông Xuân 2015 – 2016.

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015

1.1 Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

Trong năm 2015, hoạt động kinh doanh của Công ty có những thuận lợi và khó khăn nhất định như sau:

❖ **Thuận lợi:**

- Công ty có các điều kiện thuận lợi về thương hiệu Đạm Phú Mỹ, tài chính và hệ thống kho bãi đáp ứng yêu cầu kinh doanh.
- Mặt hàng Ure Phú Mỹ được bà con nông dân ưa chuộng tin dùng. Các sản phẩm tự doanh Phú Mỹ đã từng bước được thị trường chấp nhận nhờ chất lượng ổn định, chính sách phù hợp hơn.
- Đặc biệt, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Tổng Công ty, các Ban chuyên môn và sự đoàn kết, cố gắng, nỗ lực của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBNV Công ty.

❖ **Khó khăn:**

- Hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng vẫn xâm nhập vào thị trường gây khó khăn cho các đơn vị sản xuất kinh doanh phân bón tại khu vực.
- Nguồn hàng (hàng nội địa và nhập khẩu) của các đối thủ liên tục được đưa về khu vực đặc biệt từ giữa quý IV, tồn kho tăng cao, mức độ cạnh tranh gay gắt.

1.2 Các chỉ tiêu thực hiện năm 2015:

Trước bối cảnh nêu trên, Công ty đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, xây dựng các chương trình hành động nhằm phát huy những thuận lợi, nỗ lực vượt qua khó khăn và đạt được những kết quả sau:

❖ Chỉ tiêu sản lượng:

- Tổng sản lượng tiêu thụ: 335.513 tấn, đạt 114% KH năm. Trong đó:
- Ure Phú Mỹ: 218.732 tấn, đạt 112% KH năm.
 - PB tự doanh Phú Mỹ: 68.418 tấn, đạt 124% KH năm.
 - PB tự doanh khác: 46.717 tấn, đạt 104% KH năm.
 - Hóa chất: 1.645 tấn.

❖ Chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu đạt 2.457 tỷ đồng, đạt 112% KH năm.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 35,90 tỷ đồng, đạt 184% KH năm.
- Nộp NSNN đạt 10,12 tỷ đồng đạt 139% KH năm;
- Năm 2015, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo với tỷ lệ chia cổ tức theo dự kiến 20%/năm.

1.3 Các hoạt động khác:

Bên cạnh việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch như trên, các hoạt động khác cũng được Công ty đặc biệt chú trọng và thực hiện tốt, cụ thể như sau:

❖ Công tác quản lý kinh doanh:

- Bám sát nhiệm vụ kế hoạch của năm, tăng cường công tác phối hợp với các Đại lý thông qua các buổi làm việc, trao đổi nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm theo kế hoạch đã được cam kết với Đại lý.
- Rà soát, đánh giá, sàng lọc hệ thống đại lý. Chú trọng phát triển, quan tâm, chăm sóc cửa hàng cấp 2,3 tạo kênh phân phối xuyên suốt từ Công ty đến bà con nông dân. Đồng thời, triển khai áp dụng hệ thống phần mềm tích điểm nhằm tạo động lực tiêu thụ trong toàn hệ thống.
- Tổ chức rà soát định biên lao động, xây dựng phương án bố trí sắp xếp nhân sự, cơ cấu lại tỷ lệ lao động trực tiếp/ gián tiếp hợp lý theo hướng giảm tỷ trọng lực lượng gián tiếp và tăng lực lượng trực tiếp kinh doanh. Tính đến nay, tổng số cán bộ thị trường, trực tiếp kinh doanh là 15 người (chiếm tỷ trọng hơn 26% tổng số lao động). Đồng thời, triển khai có hiệu quả việc giao kế hoạch sản lượng cho từng cán bộ thị trường.
- Công tác điều độ, vận chuyển hàng hóa đã có những bước cải tiến hiệu quả hơn.

❖ Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo:

- Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ CBNV đáp ứng yêu cầu kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty. Tính đến 31/12/2015, tổng số lao động là 58 người (lao động nữ: 17 người).
- Tiếp tục triển khai và áp dụng có hiệu quả Quy định về thiết lập và đánh giá chỉ số hoàn thành công việc KPIs, đặc biệt đối với nhóm chức danh cán bộ thị trường, trực tiếp kinh doanh.
- Công ty đã triển khai và đã cơ bản hoàn thành dự thảo hệ thống thang bảng lương, từ điển năng lực, khung năng lực để có thể ban hành, áp dụng theo đúng lộ trình đề ra.

- Trên cơ sở thống nhất tại Hội thảo “Tổng kết đánh giá công tác đào tạo năm 2014 và xây dựng kế hoạch đào tạo chi tiết năm 2015” và kế hoạch được giao, Công ty đã tập trung triển khai các chương trình đào tạo nội bộ, đồng thời cử CBNV tham gia các khóa đào tạo bên ngoài nhằm bổ sung và nâng cao kỹ năng, kiến thức nghiệp vụ chuyên môn. Cụ thể:
 - Lượt người đào tạo: 297 người, đạt 113% KH năm (bao gồm 181 lượt người đào tạo nội bộ).
 - Chi phí: 388 triệu đồng, đạt 97% KH năm.
 - Chi phí đào tạo bình quân: 6,5 triệu đồng/người/năm.
- ❖ **Tình hình triển khai văn hóa doanh nghiệp:**

Công ty duy trì việc thực hiện văn hóa PVFCCo, Quy định thực hiện văn hóa doanh nghiệp của Công ty đi vào thực chất bằng những việc làm cụ thể; đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Tổ chức theo dõi và kịp thời nhắc nhở, ghi nhận và xử lý theo đúng chế tài đã được quy định.
- ❖ **Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty đã tổ chức triển khai công tác niêm yết cổ phiếu của Công ty lên sàn giao dịch chứng khoán đúng lộ trình, chỉ đạo của Tổng Công ty và đã hoàn thành vượt tiến độ đề ra. Cụ thể:

 - Ngày 01/6/2015, Công ty đã được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận lưu ký chứng khoán.
 - Ngày 02/7/2015, Công ty đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) ra quyết định chấp thuận niêm yết.
 - Ngày 23/7/2015, Công ty đã tiến hành khai trương giao dịch cổ phiếu PCE với giá tham chiếu là 15.000 đồng/cổ phiếu.
 - Sau khi được chấp thuận niêm yết và khai trương giao dịch, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định.
 - Công ty tiếp tục rà soát hệ thống các quy chế, quy định để cập nhật, sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ và Luật Doanh nghiệp mới.
- ❖ **Công tác xây dựng thương hiệu, tiếp thị truyền thông và an sinh xã hội**
 - Triển khai chương trình Vui Tết cùng Phú Mỹ tại 10/11 tỉnh khu vực Miền Trung – Tây Nguyên.
 - Phối hợp Tổng Công ty tổ chức hội nghị tập huấn về nông nghiệp và tham quan Nhà máy cho các cán bộ nông nghiệp và nông dân giỏi.
 - Thực hiện hơn 128 cuộc hội thảo tại khu vực Miền Trung – Tây Nguyên, gắn liền hội thảo với công tác bán hàng của Đại lý tại khu vực tạo sự quảng bá đồng bộ, nâng cao hiệu quả thực hiện.
 - Triển khai lắp đặt mới và thay bạt 117 bảng hiệu tại các Đại lý, cửa hàng thuộc hệ thống của Công ty.
- ❖ **Công tác mua sắm tài sản, TTB, CCDC và các hạng mục khác**
 - Quản lý công tác đấu thầu, mua sắm tài sản, hàng hóa, trang thiết bị phục vụ nhu cầu kinh doanh và đầu tư trong toàn Công ty được triển khai, thực hiện đúng với các quy định, quy trình của Công ty, phù hợp với các quy định của Nhà nước và pháp luật hiện hành.

- Công tác mua sắm tài sản, TTB thực hiện đúng nhu cầu thực tế dựa trên kế hoạch đã được phê duyệt đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, tiết kiệm và hiệu quả.
- Tổng giá trị TS, CDDC mua sắm đạt 1,23 tỷ đồng, đạt 108% KH năm.
- ❖ **Hoạt động tài chính kế toán**
 - Xây dựng và kiểm soát chặt chẽ định mức hàng tồn kho, công nợ phải thu, phải trả. Tăng cường các biện pháp kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính.
 - Tăng cường công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt là công tác quản lý công nợ thông qua việc ban hành và triển khai quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý nợ, quy chế quản lý dòng tiền tại Công ty.
 - Cơ cấu lại các nguồn vốn cho phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục, hiệu quả.
 - Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm toán; Lập báo cáo tài chính đầy đủ, đúng hạn, đúng mẫu, đảm bảo nội dung theo quy định của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn liên quan.
- ❖ **Công tác quản trị HTCL theo ISO, An toàn, sức khỏe, môi trường**
 - Vấn đề an toàn luôn được Công ty quan tâm và đặt lên hàng đầu. Kết quả từ đầu năm đến nay, Công ty không để xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh. Công tác an ninh, phòng chống cháy nổ luôn được coi trọng và tăng cường tại các đơn vị đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết.
 - Vận hành và duy trì hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng, tổ chức đào tạo nhận thức hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và chuyên gia đánh giá nội bộ.
 - Tiếp tục rà soát và cải tiến các quy chế, quy trình, theo hướng đơn giản hóa, nâng cao vai trò của bộ phận đầu mối, của từng cá nhân và đảm bảo sự phối hợp thường xuyên của các đơn vị.
 - Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động công tác ATSKMT, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa, giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty.
- ❖ **Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí**
 - Phát động chương trình thực hành, tiết kiệm chống lãng phí đến toàn thể CBNV Công ty thông qua các hoạt động cụ thể và gắn liền với hoạt động kinh doanh.
 - Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi theo quy định, đảm bảo không vượt dự toán/kế hoạch đã được phê duyệt để tối ưu hóa các chi phí, mang lại hiệu quả tốt nhất.
 - Thực hiện các biện pháp nhằm tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác liên quan đến hoạt động kinh doanh. Hạn chế tối đa việc tổ chức các sự kiện, tiếp khách không thật sự cần thiết và không phục vụ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Năm 2015, công ty thực hiện tiết kiệm được 2,46 tỷ đồng, đạt 175% KH năm.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

Hiện nay, ngành nông nghiệp đã và đang được Nhà nước hết sức quan tâm đầu tư. Tuy nhiên, việc sản xuất nông nghiệp trong năm 2015 còn gặp nhiều khó khăn do chịu tác động bởi tình hình biến đổi khí hậu đang diễn biến hết sức phức tạp. Năm 2016, dự báo

tình trạng khô hạn sẽ tiếp tục xảy ra trên diện rộng, đặc biệt khu vực Tây nguyên sẽ phải gánh chịu đợt khô hạn kéo dài nhất trong lịch sử 60 năm qua (theo nguồn của Trung tâm khí tượng thủy văn Tây nguyên).

Năng suất và giá các mặt hàng nông sản ở mức thấp (đặc biệt là cao su, cà phê...) làm ảnh hưởng đến khả năng tái đầu tư canh tác của bà con nông dân và tác động trực tiếp đến khả năng tài chính của hệ thống kinh doanh vật tư nông nghiệp.

Nguồn cung ure tiếp tục dư thừa do các nhà máy trong nước đã hoạt động ổn định và nguồn hàng ure nhập khẩu sẽ rất dồi dào chủ yếu từ các nước Indonesia, Malaysia và Trung Quốc.

1. Mục tiêu

- Đảm bảo duy trì 70% thị phần phân bón Ure tại khu vực Miền Trung – Tây Nguyên.
- Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh, tăng thị phần các sản phẩm phân bón Phú Mỹ và xây dựng phân bón Phú Mỹ là thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống phân phối tạo sự gắn kết và đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả của đội ngũ CBNV, trọng tâm là phát triển đội ngũ cán bộ thị trường thấu hiểu và đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.
- Đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư, cũng như lợi ích của người lao động.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu

- Tổ chức hoạt động kinh doanh và đầu tư năm 2016 đạt mục tiêu: An toàn, Hiệu quả và Tiết kiệm.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, xây dựng và phát triển hiệu quả kênh phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu. Trong đó cần tập trung vào các yếu tố chính như: đội ngũ kinh doanh; sản phẩm dịch vụ; đại lý cửa hàng; và quản lý hệ thống.
- Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm NPK Phú Mỹ tại tất cả các thị trường khu vực đảm bảo tiêu thụ hết sản lượng Tổng Công ty phân bổ.
- Cung cấp gói sản phẩm phân bón chất lượng cao, đa dạng mang thương hiệu Phú Mỹ và các loại phân bón khác cho khách hàng khu vực có hiệu quả, đảm bảo tốt nhất lợi ích của Công ty, cổ đông và người lao động.
- Quản lý công tác đầu tư, mua sắm đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và tuân thủ các quy định của Công ty, phù hợp với các quy định của Nhà nước và pháp luật hiện hành.
- Đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến hợp lý hoá quản lý kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Dựa trên thông tin thị trường, nắm bắt thị hiếu khách hàng, thông tin sản phẩm, đối thủ tại khu vực, đề xuất nghiên cứu các sản phẩm mới phù hợp nhu cầu và định hướng thị trường.
- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quy chế, quy trình, quy định để kịp thời điều chỉnh nhằm tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các phòng chức năng, tối ưu hóa năng lực tham mưu và nâng cao năng lực cạnh tranh đơn vị.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp. Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý của CBNV để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý và kiểm soát chi phí ở tất cả các công đoạn của quá trình kinh doanh, phấn đấu tiết kiệm 5% chi phí quản lý và bán hàng.
- Tích cực xây dựng văn hóa và thương hiệu Công ty gắn liền với văn hóa và thương hiệu “PVFCCo”. Không ngừng chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông;

3. Các chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2016:

- Tổng sản lượng tiêu thụ : 260.000 tấn;
- Doanh thu : 1.956,60 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 19,94 tỷ đồng;
- Nộp NSNN : 5,53 tỷ đồng;
- Tỷ lệ chia cổ tức : 12%.

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

❖ Công tác kinh doanh, thị trường, xây dựng hệ thống phân phối

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch chi tiết, dự báo sát với thực tế và bám sát kế hoạch để thực hiện.
- Tiếp tục cải tiến, điều chỉnh các chính sách bán hàng phù hợp, linh hoạt với tình hình mới, nhằm kích thích hệ thống Đại lý/Cửa hàng trong việc tiêu thụ các sản phẩm thương hiệu Phú Mỹ.
- Sàng lọc và phát triển hệ thống phân phối, làm tốt công tác phân vùng thị trường, hạn chế sự chồng chéo trong hệ thống phân phối. Mục tiêu tăng độ bao phủ của sản phẩm tại những thị trường trọng điểm.
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu khách hàng, nâng cấp phần mềm tích điểm, nâng cao công tác đánh giá năng lực, mức độ hợp tác của khách hàng, hỗ trợ công tác lựa chọn, phát triển hệ thống phân phối.
- Tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ phù hợp với yêu cầu, thị trường và từng loại cây trồng chủ lực tại khu vực; Ưu tiên phát triển những dòng sản phẩm NPK chuyên dụng có chất lượng nhằm gia tăng sản lượng thị phần cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh cho hệ thống.
- Tăng cường công tác điều độ hàng hóa về khu vực để đảm bảo tính chủ động, ổn định và hiệu quả trong kinh doanh, đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng, đảm bảo định mức tồn kho tại khu vực.
- Phát huy tính sáng tạo, chủ động đề xuất các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế tại từng thời điểm đáp ứng yêu cầu kinh doanh. Không ngừng nâng cao công tác quản lý, chất lượng dịch vụ hậu cần tại các khu vực.
- Nâng cao chất lượng, năng lực cán bộ thị trường, cán bộ kinh doanh đào tạo các kỹ năng công việc.
- Chú trọng đến công tác an toàn cho hàng hóa và tài sản thông qua việc theo dõi, quản lý chặt chẽ hàng hóa, tiến hành mua bảo hiểm hàng hóa đầy đủ theo số lượng thực tế tại các kho.

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng.
- ❖ **Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo**
 - Xây dựng kế hoạch triển khai chương trình hành động năm 2016 trong lĩnh vực tổ chức nhân sự và đào tạo.
 - Tiếp tục rà soát chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị, hoàn thiện bảng mô tả chức danh công việc để tiêu chuẩn hóa các yêu cầu chuyên môn, kỹ năng đối với từng vị trí chức danh công việc, đảm bảo tối ưu hóa nguồn nhân lực hiện có.
 - Xây dựng và triển khai hệ thống từ điển năng lực, khung năng lực và chính sách lương 3P. Tiếp tục rà soát và chuẩn hóa hệ thống đo lường, chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) nhằm đảm bảo công bằng và tạo động lực phát triển.
 - Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, trao đổi kinh nghiệm, kèm cặp tại chỗ, tích cực đào tạo ngoại ngữ, tin học, cho CBNV Công ty.
 - Đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến nhằm tăng năng suất lao động cũng như hiệu quả làm việc, cải thiện môi trường xung quanh.
 - Tiếp tục thực hiện các kế hoạch, chương trình triển khai văn hóa doanh nghiệp đã đề ra và thường xuyên tuyên truyền, giám sát, chấn chỉnh ý thức thực hiện văn hóa doanh nghiệp của toàn thể CBNV Công ty.
- ❖ **Công tác tài chính kế toán**
 - Xây dựng và kiểm soát chặt chẽ định mức hàng tồn kho, công nợ phải thu, phải trả. Tăng cường các biện pháp kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính.
 - Tăng cường công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt là công tác quản lý công nợ thông qua việc ban hành và triển khai quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý nợ, quy chế quản lý dòng tiền tại Công ty.
 - Cơ cấu lại các nguồn vốn cho phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục, hiệu quả.
 - Thường xuyên phân tích, đánh giá hiệu quả các phương án kinh doanh.
- ❖ **Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí**
 - Xây dựng chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2016.
 - Thực hiện tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể CBNV nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CBNV Công ty.
 - Rà soát, xây dựng và sửa đổi bổ sung các định mức phí, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu phù hợp với thực tế để làm căn cứ quản lý, kiểm tra, kiểm soát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
 - Theo dõi đánh giá tình hình thực hiện và kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Công ty, có hình thức khen thưởng và kỷ luật kịp thời.
- ❖ **Công tác tiếp thị và truyền thông, an sinh xã hội**
 - Tiếp tục duy trì các hoạt động tiếp thị (hội thảo, bán hàng, tặng ấn phẩm, vật phẩm quảng cáo có chất lượng), quảng cáo (bảng hiệu, bảng giá) tại các thị trường trọng điểm một cách thống nhất và xuyên suốt về thiết kế, tạo ra sự khác biệt so với các đơn vị sản xuất kinh doanh phân bón khác, đặc biệt ưu tiên khu vực thị trường trọng điểm.

- Duy trì quảng cáo tổng lực trên truyền hình Trung ương: tận dụng những chương trình lớn của Tổng Công ty, đặc biệt nhấn mạnh đến các sản phẩm mới của Tổng Công ty.
- Thực hiện tốt các chương trình chăm sóc khách hàng, đưa khách hàng đi tham quan du lịch đúng đối tượng nhằm động viên kịp thời, kích lệ khách hàng hợp tác tiêu thụ sản phẩm.
- Kết hợp công tác ASXH với công tác truyền thông nhằm khẳng định và quảng bá các hoạt động cũng như thương hiệu “Phân bón Phú Mỹ”.
- Phát huy tính sáng tạo, chuyên nghiệp trong mọi hoạt động tiếp thị truyền thông.
- ❖ **An toàn, sức khỏe, môi trường và giảm thiểu rủi ro**
 - Tiếp tục tuyên truyền và nâng cao ý thức của CBNV, người lao động trong Công ty về công tác an toàn, an ninh, PCCN và chấp hành nghiêm quy định về ATGT.
 - Tăng cường việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác ATSKMT hàng ngày, hàng tuần, tháng,... và có báo cáo hàng tuần về công tác kiểm tra, giám sát tại tất cả các kho, văn phòng.
 - Tăng cường công tác thông tin, cảnh báo, theo dõi các thông tin thời tiết (áp thấp, mưa, bão, lốc,...) và chuẩn bị phương án, phương tiện phòng chống.
 - Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, triển khai áp dụng mô hình 5S trong toàn Công ty.
 - Khám sức khỏe định kỳ cho CBNV, theo dõi, quản lý hồ sơ và có các biện pháp hỗ trợ các CBNV Công ty phù hợp trong việc chữa bệnh (nếu có).
 - Trang bị và cấp phát đồ bảo hộ lao động cho CBNV làm việc tại kho, cảng... đảm bảo an toàn lao động. Huấn luyện an toàn trong lao động cho toàn thể CBNV và công nhân làm việc tại các kho.
 - Tiến hành mua bảo hiểm cho toàn bộ tài sản và hàng hóa lưu trữ trong kho, văn phòng và cho CBNV làm việc tại Công ty.
 - Định kỳ tiến hành đo kiểm mức độ ô nhiễm tại các kho, đảm bảo môi trường làm việc cho CBNV và có những chế độ bồi dưỡng phù hợp.

Trên cơ sở những kết quả đạt được của năm 2015, tập thể CBNV Công ty cam kết sẽ không ngừng nỗ lực phấn đấu để hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm 2016.

GIÁM ĐỐC

PHẦN III

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Đánh giá chung tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2015

Năm 2015, tình hình biến đổi khí hậu, thời tiết thay đổi thất thường gây bất lợi cho sản xuất nông nghiệp; năng suất của nhiều loại cây trồng giảm trong khi giá nông sản cũng giảm xuống mức thấp (phá vỡ quy luật được mùa, mất giá và được giá thì mất mùa); Tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng vẫn xâm nhập vào thị trường gây khó khăn cho các đơn vị sản xuất kinh doanh phân bón tại khu vực; Nguồn hàng của các đối thủ (cả hàng nội địa và hàng nhập khẩu) liên tục được đưa về khu vực; Số lượng hàng tồn kho tăng cao, mức độ cạnh tranh gay gắt. Tuy vậy, HĐQT nhận thấy Ban Điều hành đã hết sức nỗ lực cố gắng, lãnh đạo, chỉ đạo và cùng với CBNV Công ty thực hiện tốt các nhiệm vụ kế hoạch được giao.

Ban Điều hành đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của năm, tăng cường công tác phối hợp với các Đại lý đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015. Đồng thời giữ vững vị thế, thị phần Ure Phú Mỹ tại khu vực và tiếp tục củng cố, hoàn thiện mạng lưới phân phối, xây dựng thành công thương hiệu phân bón Phú Mỹ được bà con nông dân tại khu vực yêu thích, tin dùng. Ban điều hành cũng chú trọng phát triển, quan tâm, chăm sóc hệ thống cửa hàng cấp 2, cấp 3 tạo kênh phân phối xuyên suốt từ Công ty đến bà con nông dân.

Công ty thường xuyên rà soát, xây dựng phương án bố trí sắp xếp nhân sự, cơ cấu lại tỷ lệ lao động trực tiếp/gián tiếp hợp lý. Đội ngũ CBNV được đào tạo, rèn luyện ngày càng tinh nhuệ, đáp ứng yêu cầu kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty. Việc triển khai và áp dụng Quy định về thiết lập và đánh giá chỉ số hoàn thành công việc KPIs đã phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy tinh thần làm việc hăng say, chủ động sáng tạo, tích cực tìm kiếm giải pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Việc triển khai áp dụng hệ thống phần mềm tích điểm cũng đã dần phát huy hiệu quả, tạo động lực tiêu thụ trong toàn hệ thống. Công tác tiếp thị truyền thông, an sinh xã hội, chăm sóc khách hàng, các hội thảo bán hàng trực tiếp, hội nghị tập huấn về nông nghiệp... cũng được triển khai tốt và mang lại hiệu quả thiết thực.

Công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt là công tác quản lý công nợ được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo an toàn về tài chính. Đồng thời, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nêu cao tinh thần tự giác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CBNV, và tiết giảm tối đa các chi phí trong mọi mặt hoạt động.

Đồng thời, công tác an toàn cũng luôn được Công ty quan tâm duy trì ổn định. Kết quả trong năm 2015, Công ty không để xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh. Công tác an ninh, phòng chống cháy nổ luôn được chú trọng.

Năm 2015, được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT cùng với Ban Điều hành đã tổ chức triển khai công tác niêm yết cổ phiếu của Công ty lên sàn giao dịch chứng khoán đúng lộ trình và hoàn thành vượt tiến độ đề ra. Kết quả ngày 02/7/2015, Công ty đã được SGDCK Hà Nội ra quyết định chấp thuận niêm yết và ngày 23/7/2015, Công ty đã chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên với mã cổ phiếu là PCE.

Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành Công ty đã đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh tại từng thời điểm và có chỉ đạo cụ thể thông qua các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản trị định kỳ, trong quá trình triển khai công việc Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 đã thông qua.

II. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên đã được ĐHĐCĐ Công ty bầu ra tại ĐHĐCĐ ngày 30/12/2010, trải qua 2 lần thay đổi theo quyết định của cổ đông lớn (chiếm 75% vốn điều lệ) là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí và đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.

1. Về những thay đổi trong Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, thành phần Hội đồng quản trị Công ty không thay đổi.

2. Về các phiên họp HĐQT:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên thông qua hình thức phiếu xin ý kiến để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Ban hành kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2015;
- Giao kế hoạch kinh doanh năm 2015, thông qua việc điều chỉnh kế hoạch chi phí chi tiết năm 2015 của Công ty;
- Ban hành, cập nhật, sửa đổi các quy chế thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015: 06% mệnh giá cổ phiếu;
- Chỉ đạo công tác tái cấu trúc, tổ chức cán bộ, phát triển nguồn nhân lực;
- Chỉ đạo cập nhật, triển khai Chiến lược phát triển Công ty;
- Thực hiện các hoạt động giám sát, chỉ đạo khác cho Ban điều hành trong tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 2016.

3. Về công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và bộ máy điều hành:

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 01 Chủ tịch chuyên trách và 04 thành viên kiêm nhiệm đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Công ty:

- Thực hiện triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ kinh doanh;
- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Tham gia và có ý kiến chỉ đạo về các vấn đề cơ cấu tổ chức, xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025;
- Thường xuyên theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Điều hành;
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- HĐQT làm việc trên tinh thần tập trung, quyết định theo số đông và có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên.

4. Về công tác niêm yết cổ phiếu của Công ty lên sàn giao dịch chứng khoán:

Công ty đã tổ chức triển khai công tác niêm yết cổ phiếu của Công ty lên sàn giao dịch chứng khoán đúng lộ trình và khai trương phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 23/07/2015.

5. Về kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016:

Nhằm thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch năm 2016, HĐQT xác định nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành Công ty, tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị với những nội dung, chương trình hoạt động như sau:

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2016 do ĐHĐCĐ thông qua.
- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ; công tác phòng ngừa rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty.
- Giữ vững và thúc đẩy các hoạt động kinh doanh trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt. Bảo vệ và phát triển uy tín, thương hiệu Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016.

Giám sát Ban Điều hành thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ giao cho trong năm 2016.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHẦN IV
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT &
TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung do Đại hội đồng cổ đông bầu 3 thành viên kiêm nhiệm vào ngày 30/12/2010; Và theo nghị quyết số 422/NQĐHĐCĐ ngày 31/8/2012 của ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự Ban Kiểm soát Công ty có hiệu lực từ ngày 01/9/2012 (nhiệm kỳ 5 năm 2011-2015).

I. Hoạt động, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2015

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 thông qua. Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp tập trung chủ yếu vào các vấn đề về bảo toàn vốn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, thực hiện kế hoạch năm 2015.

Các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch với các nội dung chủ yếu như sau:

- Giám sát việc chấp hành nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2015 và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2015.
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành hoạt động kinh doanh.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, họp giao ban Công ty cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo công tác quản lý hàng tháng.
- Kết hợp cùng với Ban Kiểm toán nội bộ và các Ban chức năng của Tổng Công ty thực hiện kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty.

Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2015

Nghìn đồng

Stt	Chức danh	Tiền lương, + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT- PL	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
1	Trưởng Ban Kiểm soát	42,000	61,908	18,636	122,544
2	Thành viên Ban kiểm soát	30,000	37,145		67,145
3	Thành viên Ban kiểm soát	30,000	37,145		67,145
TỔNG CỘNG		102,000	136,197	18,636	256,833

II. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty về chỉ tiêu HĐKD

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Công ty đã đạt kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2015	TH 2015	%TH/KH
Sản lượng kinh	Tấn	295.000	335.513	114
Ure Phú Mỹ	Tấn	195.000	218.732	112
Phân bón Phú Mỹ khác	Tấn	55.000	68.418	124
Phân bón tự doanh	Tấn	45.000	46.717	104
Hóa chất (chi tiết)	Tấn	-	1.646	-
Các chỉ tiêu tài chính				
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.185,88	2.457,12	112
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,47	35,90	184
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,18	27,96	184
Nộp NSNN	Tỷ đồng	7,60	10,12	133

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh 10 tháng đầu năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã có quyết định tạm chi cổ tức đợt 1 năm 2015 là 06%/mệnh giá tương đương 1.000 đồng/cổ phần (Nghị quyết số 541/NQ-CMT ngày 20/11/2015).

III. Kết quả hoạt động kiểm tra giám sát

Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BDH năm 2015

- Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, bảo toàn và sử dụng hiệu quả vốn của chủ sở hữu, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, các chỉ tiêu tài chính vượt kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm.
- Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết nghị của HĐQT. Việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp và quy định của pháp luật phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ Ban Kiểm soát nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc của Công ty để có số liệu, tài liệu, các bằng chứng của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và các thông tin cần thiết góp phần hoàn thành nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Nhận xét và kiến nghị:

- Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bám sát nghị quyết và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, mang lại lợi ích cho cổ đông. Quá trình ra quyết định, của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty, quy định pháp luật và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Trong năm Công ty đã thực hiện công tác tái cơ cấu và niêm yết cổ phiếu của Công ty lên sàn GDCK Hà Nội theo kế hoạch, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Trong tình hình thị trường không mấy thuận lợi, để thực hiện tốt chiến lược phát triển Công ty trong các năm tới Công ty cần: (i) Tiếp tục rà soát, cập nhật sửa đổi các quy chế, quy định cho phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật; (ii) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và dự báo thị trường, nhằm xây dựng các chính sách bán hàng phù hợp tình hình thị trường; (iii) Tiếp tục nghiên cứu, sản xuất sản phẩm mới nhằm tận dụng được các lợi thế của Công ty; (iv) Chủ động nguồn hàng để có đủ hàng cung cấp hàng kịp thời để giữ khách hàng và thị trường; (v) Tiếp tục triển khai thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016 và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc triển khai, quản lý, tổ chức điều hành hoạt động SXKD, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính, các báo cáo quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

V. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016

Xét năng lực, uy tín và để phù hợp trong việc hợp nhất báo cáo tài chính toàn ngành và Tổng Công ty, Ban Kiểm soát Công ty kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (3) Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

PHẦN V
TỜ TRÌNH VỀ VIỆC PHÊ CHUẨN QUYẾT ĐỊNH
BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT VÀ GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông PVFCCo Central

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

Ngày 17/3/2016, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP, đơn vị sở hữu 75% vốn điều lệ tại Công ty đã gửi các văn bản sau:

- Quyết định số 147/QĐ-PBHC ngày 17/3/2016 về việc điều động và bổ nhiệm người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP tại Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung;
- Văn bản số 270/PBHC-HĐQT ngày 17/3/2016 về việc giới thiệu thay thế người đại diện của PVFCCo tại PVFCCo Central;

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 24 Điều lệ Công ty, xét điều kiện tiêu chuẩn thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty và hồ sơ cá nhân của ứng cử viên, HĐQT Công ty đã ban hành các văn bản sau:

- Nghị quyết về việc ông Cao Trung Kiên thôi giữ chức Giám đốc Công ty và bầu làm Chủ tịch HĐQT Công ty thay ông Trần Mạnh Hùng kể từ ngày 22/3/2016.
- Quyết định về việc bổ nhiệm ông Trần Tuấn Nam làm thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty kể từ ngày 22/3/2016.

Nay tại kỳ họp thường niên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty đối với ông Cao Trung Kiên và ông Trần Tuấn Nam (hiệu lực kể từ ngày 22/3/2016).

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẦN VI
BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

I. Báo cáo thực hiện năm 2015

DVT: nghìn đồng

Stt	Chức danh	Tiền lương, + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2,593,662	1,394,981	143,413	4,132,056
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	675,234	376,149	25,837	1,077,221
2	UV HĐQT kiêm Giám đốc	690,974	379,949	40,310	1,111,234
3	UV HĐQT kiêm Phó Giám đốc	617,542	292,171	43,108	952,821
5	UV HĐQT kiêm Kế toán trưởng	561,912	272,422	34,157	868,491
6	UV HĐQT không chuyên trách	48,000	74,289	0	122,289
II.	BAN KIỂM SOÁT	102,000	136,197	18,636	256,833
1	Trưởng Ban Kiểm soát	42,000	61,908	18,636	122,544
2	Thành viên Ban kiểm soát	30,000	37,145		67,145
3	Thành viên Ban kiểm soát	30,000	37,145		67,145
TỔNG CỘNG		2,695,662	1,531,178	162,049	4,388,889

II. Kế hoạch năm 2016

DVT: nghìn đồng

Stt	Chức danh	Tiền lương, + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2,656,400	869,960	143,040	3,669,400
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	728,080	240,520	35,160	1,003,760
2	UV HĐQT kiêm Giám đốc	652,960	221,740	35,160	909,860
3	UV HĐQT kiêm Phó Giám đốc	646,160	198,920	36,360	881,440
4	UV HĐQT kiêm Kế toán trưởng	581,200	182,680	36,360	800,240
5	UV HĐQT không chuyên trách	48,000	26,100	0	74,100
II.	BAN KIỂM SOÁT	102,000	47,850	21,000	170,850
1	Trưởng Ban Kiểm soát	42,000	21,750	21,000	84,750
2	Thành viên Ban kiểm soát	30,000	13,050		43,050
3	Thành viên Ban kiểm soát	30,000	13,050		43,050
TỔNG CỘNG		2,758,400	917,810	164,040	3,840,250
DỰ PHÒNG 10%					384,025
KẾ HOẠCH NĂM 2016					4,224,275

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẦN VII
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	MẪU SỐ B 01-DN	
			31/12/2015	Đơn vị: VND 31/12/2014 (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		207,235,997,002	204,980,520,563
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	107,126,128,345	74,574,624,839
1. Tiền	111		17,126,128,345	12,574,624,839
2. Các khoản tương đương tiền	112		90,000,000,000	62,000,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	10,000,000,000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10,000,000,000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25,777,482,051	41,974,034,013
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	14,027,029,948	27,417,740,902
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	6,860,161,950	13,893,441,352
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	4,890,290,153	662,851,759
IV. Hàng tồn kho	140	10	64,023,816,797	84,797,212,675
1. Hàng tồn kho	141		68,401,778,525	85,078,588,612
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4,377,961,728)	(281,375,937)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		308,569,809	3,634,649,036
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	308,569,809	68,458,592
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	3,566,190,444
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		57,373,382,811	62,385,822,540
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		121,560,000	3,000,000
1. Phải thu dài hạn khác	216		121,560,000	3,000,000
II. Tài sản cố định	220		50,727,990,754	56,176,778,917
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	29,040,433,768	34,464,746,462
- Nguyên giá	222		69,531,840,470	68,496,242,470
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(40,491,406,702)	(34,031,496,008)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	21,687,556,986	21,712,032,455
- Nguyên giá	228		22,137,641,250	22,022,177,889
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(450,084,264)	(310,145,434)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		519,402,000	31,000,000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		519,402,000	31,000,000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		6,004,430,057	6,175,043,623
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	5,977,871,793	6,175,043,623
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		26,558,264	-
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		264,609,379,813	267,366,343,103

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
				(Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		101,426,033,058	114,670,045,266
L Nợ ngắn hạn	310		101,426,033,058	114,670,045,266
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	77,052,277,017	27,562,096,890
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	2,866,646,260	9,125,566,327
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	4,419,166,972	3,756,010,782
4. Phải trả người lao động	314		3,563,408,102	3,211,564,162
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		120,719,383	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	6,972,316,840	10,492,202,737
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	52,500,000,000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6,431,498,484	8,022,604,368
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		163,183,346,755	152,696,297,837
L Vốn chủ sở hữu	410	18	163,183,346,755	152,696,297,837
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100,000,000,000	100,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100,000,000,000	100,000,000,000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		23,626,337,308	22,228,444,713
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		39,557,009,447	30,467,853,124
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		30,467,853,124	22,573,129,237
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		9,089,156,323	7,894,723,887
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		264,609,379,813	267,366,343,103

Phan Thị Tuyết Minh
 Người lập biểu

Lê Thanh Viên
 Kế toán trưởng

Cao Trung Kiên
 Giám đốc

Ngày 18 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
				(Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	2,479,641,428,655	2,380,430,359,367
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	27,505,234,904	32,418,010,865
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	20	2,452,136,193,751	2,348,012,348,502
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	2,369,227,210,204	2,252,615,911,305
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		82,908,983,547	95,396,437,197
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3,427,444,857	3,290,331,997
7. Chi phí tài chính	22		224,347,222	253,876,379
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		224,347,222	253,875,000
8. Chi phí bán hàng	25	23	29,366,977,789	24,120,316,030
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	22,352,989,728	22,458,003,743
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		34,392,113,665	51,854,573,042
11. Thu nhập khác	31	24	1,554,773,114	622,330,089
12. Chi phí khác	32	24	47,834,565	265,110,289
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	24	1,506,938,549	357,219,800
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		35,899,052,214	52,211,792,842
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	7,967,758,588	12,013,332,720
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		(26,558,264)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		27,957,851,890	40,198,460,122
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	2,249	3,358

Phan Thị Tuyết Minh
Người lập biểu

Lê Thanh Viên
Kế toán trưởng

Cao Trung Kiên
Giám đốc

Ngày 18 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	35,899,052,214	52,211,792,842
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	6,599,849,524	7,046,524,279
Các khoản dự phòng	03	4,096,585,791	(118,624,063)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1,379
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(3,427,444,857)	(3,290,331,997)
Chi phí lãi vay	06	224,347,222	253,875,000
Tài sản tăng do khuyến mại mua hàng	07	(821,128,000)	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	42,571,261,894	56,103,237,440
Giảm/(Tăng) các khoản phải thu	09	19,638,140,739	(33,861,482,583)
Giảm/(Tăng) hàng tồn kho	10	16,676,810,087	(10,769,692,409)
Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	44,271,677,069	13,256,553,694
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(42,939,387)	182,010,238
Tiền lãi vay đã trả	14	(256,972,222)	(221,250,000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(7,842,838,981)	(10,378,820,700)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	370,371,700	9,000,000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(7,432,280,556)	(7,684,736,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	107,953,230,343	6,634,819,680
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(329,933,361)	(1,567,181,818)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10,000,000,000)	-
3. Thu lãi tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3,433,486,524	3,342,776,442
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6,896,446,837)	1,775,594,624
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	52,500,000,000
2. Tiền trả nợ gốc vay	35	(52,500,000,000)	(21,000,000,000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(16,005,280,000)	(20,012,950,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(68,505,280,000)	11,487,050,000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	32,551,503,506	19,897,464,304
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	74,574,624,839	54,677,161,914
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	(1,379)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	107,126,128,345	74,574,624,839

Phan Thị Tuyết Minh
Người lập biểu

Ngày 18 tháng 02 năm 2016

Lê Thanh Viên
Kế toán trưởng

Cao Trung Kiên
Giám đốc

PHẦN VIII
TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung

Căn cứ quy định tại Điều 14 của Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2015:

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2015, Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 của Công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 12%/mệnh giá cổ phiếu;
- Tỷ lệ trích lập các quỹ từ Lợi nhuận sau thuế: Quỹ khen thưởng, phúc lợi 15%; Quỹ đầu tư phát triển 05%;
- Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung thêm Quỹ khen thưởng với mức tối đa là 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Với kết quả kinh doanh năm 2015 theo báo cáo tài chính đã kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

- Điều chỉnh mức chi cổ tức là 20% mệnh giá cổ phiếu thay cho mức 12% mệnh giá theo kế hoạch;
- Điều chỉnh tỷ lệ trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ Lợi nhuận sau thuế là 20% thay cho mức tỷ lệ 15% theo kế hoạch.

Chi tiết phương án phân phối lợi nhuận 2015 điều chỉnh đề xuất ĐHĐCĐ thông qua như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Phân phối lợi nhuận năm 2015
1.	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế năm 2014 chuyển sang		30.467.853.124
2.	Lợi nhuận sau thuế năm 2015 dùng để phân phối		27.957.851.890
2.1	Trong đó: LNST vượt so với KH 2015		12.771.251.890
3.	Trích lập các quỹ từ LNST 2015	$(3=3.1+3.2)$	8.266.588.162
3.1.	Trích quỹ đầu tư phát triển	$(3.1=2*5\%)$	1.397.892.595
3.2.	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành Công ty	$(3.2=2*20\%+2.1*10\%)$	6.868.695.567
3.2.1	Quỹ phúc lợi	$(3.2.1=2*20\%*30\%)$	1.677.471.113
3.2.2	Quỹ khen thưởng (Bao gồm cả quỹ thưởng Ban quản lý điều hành)	$(3.2.2=2*20\%*70\%)$	3.914.099.265
3.2.3	Quỹ khen thưởng trích vượt KH (Bao gồm cả quỹ thưởng Ban quản lý điều hành)	$(3.2.3=2.1*10\%)$	1.277.125.189

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Phân phối lợi nhuận năm 2015
4.	Lợi nhuận năm 2015 sau khi trích lập các quỹ	(4=2-3)	19.691.263.728
5.	Tổng lợi nhuận lũy kế năm 2014 và 2015 dành để chia cổ tức	(5=1+4)	50.159.116.852
6.	Chia cổ tức (bằng tiền mặt)	(6=10tr*10.000*20%)	20.000.000.000
	Cổ tức trên mỗi CP (VNĐ/CP)		2.000
7.	Lợi nhuận chuyển sang năm 2016	(7=5-6)	30.159.116.852

* Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 là 06%/mệnh giá và trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ là 15%. Nếu phương án được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty sẽ chi tiếp cổ tức bằng tiền là 14%/mệnh giá và trích lập bổ sung Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế 2015 thêm tỷ lệ là 05%.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2016:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 12%/mệnh giá cổ phiếu.
- Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối còn lại trích lập các quỹ như sau:
 - ✓ Quỹ đầu tư phát triển : 05% của LNST.
 - ✓ Quỹ khen thưởng phúc lợi : 20% của LNST.
- Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung thêm Quỹ khen thưởng với mức tối đa là 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHẦN IX
QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí thống nhất thông qua để làm cơ sở tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2020 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, với các quy định sau:

1. Nguyên tắc bầu cử và quyền bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1.1. Nguyên tắc

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp và chứng khoán tại Việt Nam;
- Tuân thủ Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

1.2. Người có quyền bầu cử

Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm lưu ký chứng khoán lập) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ.

2. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

2.1. Số lượng thành viên HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 theo Điều lệ Công ty: 5 thành viên.

2.2. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ học vấn, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản trị doanh nghiệp, hiểu biết pháp luật, có nhiều kinh nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty.
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ - TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí.

2.3. Điều kiện đề cử, tự ứng cử thành viên HĐQT, số lượng và việc tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT

❖ Điều kiện tự ứng cử hoặc được đề cử thành viên HĐQT

Người tự ứng cử hoặc được đề cử để bầu vào HĐQT phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT tại điểm 2.2 quy chế này và các điều kiện ứng cử/đề cử sau đây:

- Người ứng cử là cổ đông cá nhân tự ứng cử phải nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2016. Người được đề cử khác phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2016 đề cử.

- Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

❖ **Số lượng ứng cử viên HĐQT**

Số lượng ứng cử viên để bầu vào HĐQT do các cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử và đảm bảo ít nhất bằng số thành viên HĐQT là 5 người. Các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử với số lượng theo quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 01 ứng cử viên vào HĐQT.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 02 ứng cử viên vào HĐQT.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 03 ứng cử viên vào HĐQT.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 04 ứng cử viên vào HĐQT.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 05 ứng cử viên vào HĐQT.

❖ **Tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT**

Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ 05 ứng cử viên, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo cơ chế như sau:

- Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.
- Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử.

Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng biểu quyết giơ tay.

3. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên BKS

3.1. Số lượng thành viên BKS

Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020 theo Điều lệ Công ty: 03 thành viên.

3.2. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên BKS

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
- Không được giữ các chức vụ quản lý trong Công ty.
- Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

3.3. Đề cử, ứng cử thành viên BKS, số lượng và việc tổng hợp danh sách ứng cử viên BKS

❖ **Điều kiện tự ứng cử, được đề cử thành viên BKS**

Người tự ứng cử hoặc được đề cử để bầu vào BKS phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS và các điều kiện ứng cử/đề cử sau đây:

- Người ứng cử là cổ đông cá nhân tự ứng cử phải nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2016. Người được đề cử khác (có thể không phải là cổ đông của Công ty) phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2016 đề cử.
- Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ đề cử/ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

❖ **Số lượng ứng cử viên:**

Ứng cử viên đề bầu vào BKS (bao gồm các cổ đông có đủ điều kiện tự ứng cử và các ứng cử viên được cổ đông đề cử) phải đảm bảo số lượng ít nhất bằng số thành viên BKS dự kiến được bầu vào BKS là 03 người. Các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử với số lượng theo quy định tại Điều lệ Công ty cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 01 ứng cử viên vào BKS.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 02 ứng cử viên vào BKS.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 03 ứng cử viên vào BKS.

❖ **Tổng hợp danh sách ứng cử viên BKS**

Tại ngày hạn chốt nhận hồ sơ ứng cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ 03 ứng cử viên, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo cơ chế như sau:

- Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS.
- Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử.

Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng biểu quyết giơ tay.

4. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS

4.1. Hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử tham gia HĐQT hoặc BKS, có nội dung cam kết của ứng cử viên thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT, BKS một cách trung thực nếu được bầu vào HĐQT, BKS (theo mẫu đính kèm);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu đính kèm);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 15/03/2016 - ngày chốt Danh sách cổ đông cho mục đích của cuộc họp ĐHĐCĐ);
- Biên bản họp nhóm + Danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng cử viên được nhóm cổ đông đề cử);

- Bản sao có công chứng: Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp trình độ chuyên môn;

4.2. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT, BKS

Hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm về trụ sở chính của Công ty trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ ít nhất 07 ngày làm việc.

Chỉ những hồ sơ đề cử /ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp ĐHĐCĐ.

5. Phương thức bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể như sau:

- Mỗi cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên dự kiến được bầu vào HĐQT hoặc BKS;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 05 ứng cử viên HĐQT và 3 ứng cử viên BKS trên tổng số ứng cử viên HĐQT và BKS trong danh sách ứng cử viên.

Ví dụ:

ĐHĐCĐ bầu chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 6 ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(10.000 \times 5) = 50.000$ phiếu bầu

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 50.000 phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên HĐQT.
2. Chia đều 50.000 phiếu cho cả 05 ứng cử viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A).
3. Dồn 50.000 phiếu bầu của mình cho một số ứng cử viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 50.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 50.000 phiếu của mình cho mỗi ứng cử viên theo những số phiếu bầu khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên đó không vượt quá 50.000 phiếu.

6. Cách thức tiến hành bầu cử

6.1. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và một Phiếu bầu cử thành viên BKS (“Phiếu bầu cử”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT và BKS. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu để được điều chỉnh lại.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức phát được đóng dấu treo của Công ty.

6.2. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số “0” hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

6.3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

❖ Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:

- Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu treo của Công ty; và
- Bầu cho những ứng viên HĐQT hoặc BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc phiếu trắng; và
- Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa.

❖ Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty;
- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu;

7. Ban kiểm phiếu, trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu gồm có 3 người, do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT và BKS.

Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

- Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
- Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;
- Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa;

Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước ĐHĐCĐ.

7.2. Trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Tổ chức sẽ chuẩn bị 02 thùng phiếu, một thùng phiếu bầu thành viên HĐQT và một thùng phiếu bầu thành viên BKS. Ban Kiểm phiếu phải tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông; Tùy điều kiện thực tế, Ban Tổ chức có thể chuẩn bị phương án bỏ phiếu bầu HĐQT và BKS chung thùng phiếu nhưng phiếu bầu phải có màu khác nhau để phân biệt.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Số người trúng cử thành viên HĐQT và BKS là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này và phải đạt tỷ lệ $\geq 51\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp.
- Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = $(\text{Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên} / \text{tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp}) \times 100\%$
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt điều kiện trúng cử có cùng số phiếu bầu như nhau, mà phải chọn số người trúng cử ít hơn thì việc chọn ứng cử viên trúng cử theo nguyên tắc sau: Ứng cử viên nào được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần cao hơn sẽ là ứng cử viên trúng cử.

9. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- Trong trường hợp cổ đông khiếu nại hoặc yêu cầu kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Việc trả lời và giải quyết những khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

10. Hiệu lực áp dụng

Quy chế có hiệu lực áp dụng tại phiên họp ĐHĐCĐ sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua. Ban Tổ chức và các bộ phận liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm triển khai các công việc liên quan theo Quy chế.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**